

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **227/2023/HSST**

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đúng.
- Ông Võ Hoàng Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà Trịnh Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 230/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 14/10/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Ngọc H2**; sinh ngày 16/8/2002, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Q (đã chết) và bà Bùi Thị K, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Bản án số 33/2017/HSST. Người đại diện hợp pháp của H2 là bà Bùi Thị K kháng cáo bản án. Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm theo Bản án số 203/2018/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2022. Do H2 phạm tội khi mới chỉ 14 tuổi 05 ngày nên Bản án này không bị coi là án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1/ Bà Đặng Thị Phương T, sinh năm: 2004 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Võ Thị Thúy N, sinh năm: 2003 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Đặng Minh T, sinh năm: 1968 – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Võ Hữu T, sinh năm: 2001- Vắng mặt

Địa chỉ: Đường A, Tổ B, Ấp C, xã D, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Bùi Phương N, sinh năm: 1990 - Có mặt

Địa chỉ: Đường K, ấp A, xã B, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2022, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria biển số 62L1-713.70 chở bạn là Lê Ngọc H2 ngồi sau lưu thông về chỗ ở của H1 tại phòng trọ thuộc xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh. Trên đường đi, H1 đưa cho H2 giữ một túi đeo chéo bên trong có 01 bình xịt hơi cay nên H2 đeo trên người. Khi đến đoạn đường Quốc A, Ấp B, xã C, huyện D, H1 nhìn thấy phía trước cùng chiều có ông Đặng Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 64E1-514.55 chở chị Đặng Thị Phương T, trên vai trái của chị T đeo chéo sang hông phải một túi xách màu đen (bên trong có số tiền 1.040.000 đồng) nên H1 điều khiển xe mô tô lên áp sát bên phải xe mô tô của ông T rồi kêu H2 “Giật đi bạn!”. H2 liền dùng tay trái giật túi xách của chị T nhưng bị chị T cầm dây đeo túi xách kéo lại làm xe mô tô biển số 64E1-514.55 ngã xuống đường. H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 62L1-713.70 chở H2 kéo lê chị T trên đường. Do chị T vẫn không buông dây đeo túi xách nên H1 và H cùng xe mô tô biển số 62L1-713.70 cũng ngã xuống đường. Lúc này, H1 kêu H2 lấy bình xịt hơi cay trong túi đeo chéo ra sử dụng, H2 liền lấy bình xịt hơi cay ra xịt về phía chị T và những người dân đang xông tới để bắt giữ H1 và H2 rồi cả hai bỏ chạy bộ, leo qua dây phân cách phân chia 02 chiều đường để qua phần đường dành các phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại. Trong khi bỏ chạy, H2 vẫn tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt về phía những người xung quanh. Lúc này, chị Võ Thị Thúy N đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62L1- 505.75 trên phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Long An nhìn thấy nên giảm tốc độ thì bị H1 chặn đầu xe nên chị N ngã xuống đường tại trước địa chỉ X Quốc Lộ A, khu phố B, thị trấn C, huyện D. Chị N liền đứng dậy thì nhìn thấy H1 đã ngồi lên xe mô tô của chị N, H2 ngồi phía sau xe. H2 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt làm chị N cay mắt, không dám xông lên để giữ lại xe mô tô. Ngay lúc này, có 01 chiếc xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển) chạy tới chặn đầu xe mô tô biển số 62L1- 505.75 nên H1 và H2 bỏ lại xe mô tô, tiếp tục bỏ chạy bộ. Người dân và người đi đường hỗ trợ đuổi theo, tri hô nên được anh Kiều Thanh N và

anh Bùi Xuân T là Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Tân Túc thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra gần đó hỗ trợ. Khi đến bãi đất trống thuộc khu phố A, Thị trấn B, huyện D thì H2 bị bắt giữ, giao cho Công an xã Tân Quý Tây lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng H1 bỏ chạy về phòng trọ X Ấp A, xã B, huyện D và bị bắt giữ ngay sau đó.

Kết luận định giá tài sản số 4484/KL-HĐĐGTS và 4478/ KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 túi xách bằng da màu đen, dây đeo bằng kim loại màu vàng kiểu dây xích không xác định được nhãn hiệu, kích thước, chủng loại, thời gian đưa vào sử dụng nên không xác định giá; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 62L1-505.75 trị giá 9.400.000 đồng (BL 68-80).

Qua làm việc, chị Đặng Thị Phương T trình bày sự việc như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của các nhân chứng là anh Võ Hữu T, chị Bùi Phương N, lời khai của ông Đặng Minh T, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và Biên bản thực nghiệm điều tra. Ngoài ra, chị T còn cho biết khi bị xe mô tô của H1 và H2 kéo lê trên mặt đường, do dây đeo túi xách vướng vào tay của chị T nên chị T không buông dây túi xách ra được. Lúc này, H2 dùng chân đạp vào người của chị T 01 cái làm cho xe của H2 và H1 ngã. Thấy người dân đuổi tới nên H dùng bình xịt hơi cay xịt về phía chị T và người dân rồi cả hai bỏ chạy. Chị T bị thương tích gãy cánh tay phải, trầy da lưng, trầy da bên hông, mông phải nhưng chị T từ chối giám định pháp y về thương tích (BL 111, 149, 284-285, 286-287, 298-319).

Qua làm việc, chị Võ Thị Thúy N đã trình bày sự việc như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của các nhân chứng anh Võ Hữu T, chị Bùi Phương N, Biên bản nhận dạng và Biên bản thực nghiệm điều tra (BL 123, 168-173, 177-179, 182-190, 298-319).

Tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Lê Ngọc H2 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt các bị cáo từ 10 đến 12 năm tù. Ghi nhận mỗi bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị T là 15.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 biển số giả và 01 bình xịt hơi cay thu giữ trong vụ án; giao chỉ cục thi hành án huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh làm rõ 01 xe mô tô Suzuki Satria gắn biển số 62L1-713.70 xử lý sau.

2. Các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Lê Ngọc H2 khai nhận hành vi như trên, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của hai bị cáo Nguyễn Văn H1 và Lê Ngọc H2 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: vào ngày 18/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn H1 là người điều khiển xe mô tô Suzuki Satria biển số 62L1-713.70 chở Lê Ngọc H2, bị cáo H2 ngồi sau nhanh chóng giật chiếc túi xách bên trong có số tiền 1.040.000 đồng của chị Đặng Thị Phương T khiến chị T ngã xuống đường, tuy nhiên chị T đã nắm chặt dây túi xách nên H2 tiếp tục giằng co túi xách với bị hại T, lúc này H2 dùng chân đạp vào người của chị T 01 cái làm cho xe của H2 và H1 ngã, H1 điều khiển xe mô tô kéo lê bị hại T trên mặt đường dẫn tới chị T bị thương tích gãy cánh tay phải, trầy da lưng, trầy da bên hông, móng phải. Sau khi không chiếm đoạt được tài sản, H1 đã kêu H2 sử dụng bình xịt hơi cay xịt về phía chị T và những người xung quanh để tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, H1 tiếp tục có hành vi chặn đầu xe mô tô biển số 62L1- 505.75 trị giá 9.400.000 đồng của chị Võ Thị Thúy N khi chị Ngân đang điều khiển xe lưu thông trên đường và xịt hơi cay vào mắt chị N làm chị N ngã xe, H1 và H2 dựng xe mô tô của chị N dậy và ngồi lên nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị người dân vây bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H1 và Lê Ngọc H2 đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng do bản tính tham lam, lười biếng lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Xét vai trò trong việc thực hiện tội phạm của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 là người rủ rê bị cáo Lê Ngọc H2 cướp tài sản người khác, khi bị người dân tri hô vây bắt H1 đã kêu H2 lấy bình xịt hơi cay ra xịt về phía bị hại và người dân chống trả nhằm tẩu thoát, H2 là đồng phạm giúp sức tích cực và là người trực tiếp giật túi xách của chị T và kéo lê chị T trên đường, dùng chân đạp vào vai chị T và xịt hơi cay vào chị T và chị N khiến cho chị T và chị N bị tê liệt ý chí không chống cự được, hành vi này của các bị cáo thể hiện ý chí chiếm đoạt tài sản tới cùng của các bị cáo, khi chưa chiếm đoạt được tài sản thì các bị cáo đã dùng vũ lực chiếm đoạt bằng được tài sản của bị hại, việc chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại nằm ngoài ý muốn của các bị cáo, việc các bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị T chị N và những người xung quanh thuộc tình tiết sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không có sự thỏa thuận phân chia tài sản thu lợi bất chính và không có sự bàn bạc trước tấn công lại bị hại khi bị chống cự nên thuộc trường hợp mang tính chất giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Ngọc H2 có nhân thân xấu: Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Bản án số 33/2017/HSST. Người đại diện hợp pháp của H2 là bà Bùi Thị K kháng cáo bản án. Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm theo Bản án số 203/2018/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2022. Do H2 phạm tội khi mới chỉ 14 tuổi 05 ngày nên Bản án này không bị coi là án tích. Vì vậy, khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị can H1 và H2 phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết các bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[8] Đối với thương tích của bị hại bà Đặng Thị Phương T trong quá trình chiếm đoạt tài sản, do chị T từ chối giám định pháp y về thương tích nên không có căn cứ để xem xét, xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

(1) 01 xe mô tô biển số 62L1- 505.75, đã trả lại cho chị Võ Thị Thúy N. Hội đồng xét xử không xét.

(2) 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 1.040.000 đồng, đã trả lại cho chị Đặng Thị Phương T. Hội đồng xét xử không xét.

(3) Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo chéo đựng 01 bình xịt. Qua giám định xác định bình xịt là bình xịt hơi cay, đã qua sử dụng, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ.

Giao chi cục thi hành án huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh 01 xe mô tô Suzuki Satria gắn biển số 62L1-713.70 mà H1 khai mua của 01 người không rõ lai lịch. Qua tra cứu số khung, số máy xác định xe mô tô này được cấp biển số 67G1-599.12 do Hộ kinh doanh xe máy Quang L đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông Nguyễn Quang L (chủ Hộ kinh doanh xe máy Quang L) khai đã bán xe mô tô này cho Cửa hàng xe máy Tiến Q do ông Vũ Văn Q làm chủ vào ngày 24/01/2022. Ông Q cho biết đã bán lại xe này cho Thạch Văn T vào ngày 29/01/2022. Tuy nhiên, qua xác minh thì ông T không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Khi nào tìm được chủ sở hữu thì xử lý sau. Trường hợp quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không tìm được thông tin chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô Suzuki Satria gắn biển số 62L1-713.70.

(4) Tịch thu tiêu hủy biển số 62L1-713.70 được cấp cho xe mô tô khác do ông Võ Quốc T đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông T cho biết xe mô tô biển số 62L1-713.70 của anh T đã bị mất trộm vào ngày 29/9/2022 tại xã A, huyện B, tỉnh Long An. Ông T không yêu cầu nhận lại biển số xe 62L1-713.70. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ.

[10] Về dân sự:

Chị Đặng Thị Phương T yêu cầu Nguyễn Văn H1 và Lê Ngọc H2 bồi thường 30.000.000 đồng tiền do tổn hại sức khỏe, điều trị vết thương. Các bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Võ Thị Thúy N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 10 (Mười) năm tù. Về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

2. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H2 10 (Mười) năm tù. Về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi đeo chéo đựng 01 bình xịt và 01 biển số 62L1-713.70;

- Giao Chi cục thi hành án huyện Bình Chánh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau đối với 01 xe mô tô Suzuki Satria SM: CGA1ID184043; SK: 11AZKJ184045 khi nào tìm được chủ sở hữu thì xử lý sau. Trường hợp quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không tìm được thông tin chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô Suzuki Satria SM: CGA1ID184043; SK: 11AZKJ184045.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào ngày 31/8/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Thị Phương T số tiền 30.000.000 đồng. Cụ thể bị cáo Nguyễn Văn H1 và Lê Ngọc H2 mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đặng Thị Phương T số tiền là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

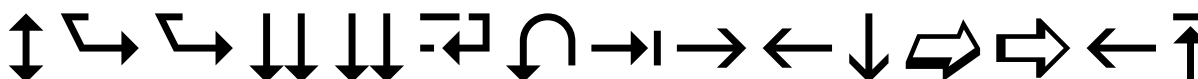
5. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (4);
- Bị hại (2)
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM.
HỘI
ĐỒNG
XÉT
XỬ SƠ
THẨM
THẨM
PHÁN
– CHỦ
TỌA
PHIÊN
TÒA**



**Trần
Thị
Thanh
Huyền**